

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HS-PT
Ngày: 05-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tinh

Ông Huỳnh Ngọc Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2019/TLPT-HS ngày 07 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Văn R và Phan Anh K do có kháng cáo của các bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2019/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn R, sinh năm 1989 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp B2, xã Đ, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: kinh doanh dịch vụ Internet; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Ngọc H; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; con: có 01 con sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 25/01/2018 cho đến nay; có mặt.

2. Phan Anh K, sinh năm 1992 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp B2, xã Đ, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn V và bà Nguyễn Thị N; đang sống chung như vợ chồng với chị Phạm Thị H; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn R: Ông Lê Châu Toàn là Luật gia – hội viên Hội luật gia Việt Nam tỉnh Bến Tre; có mặt.

- Các bị hại có kháng cáo:

+ Anh Phan Hùng C, sinh năm 1994; nơi cư trú: ấp B2, xã Đ, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre; có mặt.

+ Anh Phan Hùng Cg, sinh năm 1991; nơi cư trú: ấp B2, xã Đ, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- *Những người có liên quan đến kháng cáo:*

* Bị hại: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre; có mặt.

* Những người làm chứng:

+ Anh Phan Phú Q, sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp B, thị trấn B, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- Bà Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1966; nơi cư trú: ấp B2, xã Đ, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- Anh Trần Văn T, sinh năm 1992; nơi cư trú: ấp B2, xã Đ, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- Anh Phan Quốc K, sinh năm 1999; nơi cư trú: ấp B2, xã Đ, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- Anh Nguyễn Thanh M, sinh năm 1999; nơi cư trú: ấp B2, xã Đ, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- Anh Nguyễn Tú D, sinh năm 1996; nơi cư trú: ấp Bình Huê 1, xã Đ, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 09/7/2017, Phan Anh K bình luận trên mạng xã hội có nội dung chửi Nguyễn Văn R. Lúc này, R cùng vợ là Nguyễn Thị T và 05 người bạn gồm: Mai Ly K, Phan Phú Q, Trần Văn T, Phan Quốc K và Nguyễn Thanh M đến nhà của K. Khi đến nơi, R đã dùng tay đấm vào mặt K một cái. K chạy vào trong nhà cầm lấy cái kéo để đe dọa đâm R. Sau đó, cả nhóm bỏ về nhà của R để tiếp tục uống bia.

Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, K gọi điện thoại kêu Phan Hùng C đến nhà R ở ấp B2, xã Đ, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Tại đây, C chửi và thách thức R đánh nhau. Nghe tiếng C chửi, anh của C là Phan Hùng Cg cũng đi qua nhà R. Đồng thời, C và Cg dùng chân và tay đá và đập vào cửa nhà R. R ở trong nhà, đi ra phía sau lấy con dao dài khoảng 50 cm, rộng 05 cm chạy ra chém nhiều nhát trúng vào vùng đầu, cổ và tay của Cg và C gây thương tích. C ôm R quật ngã xuống đất và giằng co con dao với nhau. K ở gần đó chạy đến cũng bị R dùng dao chém vào tay và cổ gây thương tích. Đồng thời, K cũng dùng dao xếp mang theo sẵn đâm vào người R gây thương tích. Ngay lúc này mẹ của Cg và C là bà Hoàng Thị Thu H cùng những người bạn của R chạy ra can ngăn và đưa Cg, C, K và R đi Bệnh viện huyện Bình Đại để cấp cứu.

Ngoài ra, khi K chạy vào đánh R thì K bị Nguyễn Thị T (vợ R) chửi và thách thức K nên K đập T té xuống và dùng dao xếp đâm vào gáy, lưng và tay của T gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tật số 214-817/TgT ngày 18/08/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre kết luận: Phan Anh K có hai vết thương: vết thương cổ tay phải dài 07 cm, sâu 04 cm gây đứt cơ ức đòn chũm, rách tĩnh mạch cảnh ngoài phải; vết thương mặt lòng đốt gần ngón 5 bàn tay trái, kích thước: 02 cm x 02 cm, đứt gân gấp nông ngón tay 5. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 09%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tật số 215-817/TgT ngày 18/08/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre kết luận: Phan Hùng C có các vết thương: vết thương lóc da trán phải, kích thước: 10 cm x 05 cm; vết thương má phải dài 05 cm; bàn tay trái có 03 vết thương phần mềm; 01 vết thương lóc da cạnh bên mô út, kích thước: 08 cm x 04 cm đã lành, sẹo kích thước 08 cm x 02 cm, 01 vết thương lòng bàn tay, kích thước: 04 cm x 02 cm đã lành, sẹo kích thước: 04 cm x 0,2 cm, 01 vết thương mặt lòng ngón 5 đã lành, sẹo kích thước: 03 cm x 0,2 cm; vết thương chéo mặt ngoài 1/3 dưới cẳng tay phải lóc da, kích thước: 10 cm x 06 cm, đứt gân dẹt, gân duỗi ngón 1, đứt gân duỗi chung các ngón. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 26%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tật số 216-817/TgT ngày 18/08/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre kết luận: Phan Hùng Cg có các vết thương: vết thương đầu, mặt: Mắt trái: vết thương mi trên mắt, vỡ nhãn cầu; vết thương đầu vùng thái dương trái dài 15 cm gây lõm sọ hở thái dương trái, mất nhiều da, xương sọ bị vỡ dính vào da; vết thương vùng má phải từ lỗ tai phải đến 1/3 giữa hàm phải dài 11 cm, ảnh hưởng nặng đến thẩm mỹ. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 63%.

Tại Công văn bổ sung yêu cầu giám định số 137-817/PY-HCCT, 138-817/PY-HCCT và 139-817/PY-HCCT cùng ngày 28/8/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre kết luận: vật gây ra thương tích của Phan Anh K, Phan Hùng C và Phan Hùng Cg có thể là vật sắc nhọn. Ví dụ như: dao, búa, rìu,...

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tật số 228-917/TgT ngày 08/9/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre kết luận: Nguyễn Văn R có các vết thương: vết thương vùng đầu cằm bên phải đã lành, sẹo kích thước: 02 cm x 0,3 cm; vết thương lưng trái dưới xương bả vai đã lành, sẹo kích thước: 11 cm x 0,8 cm; vết thương phần mềm lưng trái đã lành, sẹo kích thước: 05 cm x 0,5 cm; vết thương lưng phải đã lành, sẹo kích thước: 11 cm x 0,3 cm; vết thương phần mềm mặt sau 1/3 giữa cánh tay trái đã lành, sẹo kích thước: 05 cm x 0,3 cm; vết thương phần mềm vai phải đã lành, sẹo kích thước: 03 cm x 0,4 cm; vết thương mặt ngoài cánh tay phải đã lành, sẹo kích thước: 07 cm x 0,3 cm; vết thương phần mềm mặt ngoài cánh tay phải đã lành, sẹo kích thước: 04 cm x 0,1 cm, 03 cm x 0,2 cm, 02 cm x 0,5 cm; vết thương phần mềm ngực phải đã lành, sẹo kích thước: 10 cm x 0,3 cm; vết thương phần mềm cổ trái dài 02 cm đã lành, sẹo kích thước: 02 cm x 0,2 cm; vết thương phần mềm mặt trước cẳng chân trái dài 04 cm đã lành, sẹo kích thước: 04 cm x 0,02

cm; vết thương đốt gần ngón II bàn tay phải dài 02 cm đã lành, sẹo kích thước: 01 cm x 0,1 cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 16%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tật số 293-1117/TgT ngày 01/12/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre kết luận: Nguyễn Thị T có các vết thương: vết sẹo vùng sau gáy có kích thước: 02 cm x 02 cm; vết sẹo mặt lưng ngón II bàn tay trái kích thước: 0,5 cm x 0,1 cm; vết sẹo lưng trái kích thước: 05 cm x 0,2 cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 03%.

Tại Bản kết luận giám định số 2966/C54B ngày 13/11/2017 của Phân viện K học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: các dấu vết màu nâu đỏ dính trên hai con dao (thu tại hiện trường) gửi giám định là máu người. Phân tích ADN từ hai mẫu này cho cùng một kiểu gen nam giới hoàn chỉnh và trùng với kiểu gen của Nguyễn Văn R.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 135/17/TgT ngày 15/12/2017 của Phân viện Pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Phan Hùng C là 30%. Cây gậy sắt (thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường) không gây ra được các thương tích trên cơ thể C, các thương tích của C do vật sắc tác động gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 136/17/TgT ngày 15/12/2017 của Phân viện Pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Phan Anh K là 12%. Cây gậy sắt (thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường) không gây ra được các thương tích trên cơ thể K, các thương tích của K do vật sắc tác động gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 137/17/TgT ngày 15/12/2017 của Phân viện Pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Phan Hùng Cg là 63%. Cây gậy sắt (thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường) không gây ra được các thương tích trên cơ thể Cg, các thương tích của Cg do vật sắc tác động gây nên.

Quá trình điều tra R thừa nhận là người gây thương tích cho C, Cg và K. Nhưng R không thừa nhận dùng dao gây thương tích mà là dùng cây gậy ba khúc thu tại hiện trường.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại đã tạm giữ: bốn dấu vết màu nâu đỏ nghi máu người (đã sử dụng hết khi giám định); hai dao xếp bằng kim loại màu đen, mỗi con dao dài 20 cm có dính chất màu nâu đỏ nghi máu người; 08 chiếc dép; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu hồng; 01 ghế kim loại màu trắng; 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại; 01 xe mô tô hiệu Sirius màu trắng, xanh, biển số 71C1 - 184.05 của Nguyễn Ngô Th.

Ngoài ra, Phan Hùng C yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích và tổn thất lao động với số tiền là 24.820.000 đồng. Phan Hùng Cg yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích và tổn thất lao động với số tiền là 38.970.000 đồng. Phan Anh K yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích và tổn thất lao động với số tiền là 32.500.000 đồng. Nguyễn Văn R yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích, tổn

thất lao động và tổn thất tinh thần với tiền 191.830.000 đồng. Nguyễn Thị T yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích, tổn thất lao động và tổn thất tinh thần với số tiền là 117.084.000 đồng.

Ngày 23/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã ban hành Cáo trạng số: 29/CT-VKS-HS truy tố bị can Nguyễn Văn R về “Tội cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và bị can Phan Anh K về “Tội cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Ngày 26/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại đã ra Quyết định số: 01/2018/HSST- QĐ trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại bổ sung những vấn đề sau đây:

- Trong giai đoạn điều tra bị cáo Nguyễn Văn R thừa nhận hành vi gây thương tích cho bị cáo Phan Anh K, bị hại Phan Hùng C và Phan Hùng Cg; tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn R không thừa nhận hành vi của mình. Trong giai đoạn điều tra bị cáo Phan Anh K thừa nhận hành vi gây thương tích cho bị cáo Nguyễn Văn R, bị hại Nguyễn Thị T và có thấy bị hại Phan Hùng Cg và Phan Hùng C cầm con dao gây thương tích cho bị cáo Nguyễn Văn R; tại phiên tòa bị cáo Phan Anh K chỉ thừa nhận hành vi gây thương tích cho bị hại Nguyễn Thị T mà không thừa nhận hành vi gây thương tích cho bị cáo Nguyễn Văn R và cũng không nhìn thấy bị hại Phan Hùng Cg và Phan Hùng C dùng con dao gây thương tích cho bị cáo Nguyễn Văn R. Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo, các bị hại, người làm chứng mâu thuẫn nhau, nhưng trong giai đoạn điều tra Cơ quan điều tra không tiến hành thực nghiệm điều tra. Do đó Cơ quan điều tra cần phải tiến hành thực nghiệm điều tra để kiểm tra, xác minh tài liệu, tình tiết có ý nghĩa đối với việc giải quyết vụ án;

- Trong giai đoạn điều tra bị cáo Phan Anh K thừa nhận hành vi gây thương tích cho bị cáo Nguyễn Văn R (tỷ lệ thương tật là 16%), bị hại Nguyễn Thị T (tỷ lệ thương tật là 3%). Bị cáo Nguyễn Văn R cho rằng bị cáo Phan Anh K, bị hại Phan Hùng C và Phan Hùng Cg gây thương tích cho bị cáo Nguyễn Văn R, do đó bị cáo Nguyễn Văn R và bị hại Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án. Trong vụ án này bị cáo Phan Anh K gây thương tích cho bị cáo Nguyễn Văn R và bị hại Nguyễn Thị T, tuy nhiên Cơ quan điều tra chỉ khởi tố bị cáo Phan Anh K về hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại Nguyễn Thị T theo quy định tại khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và đã tách hồ sơ đối với việc bị cáo Nguyễn Văn R bị thương tích để tiếp tục điều tra và xử lý sau là giải quyết không toàn diện vụ án và không đúng quy định pháp luật vì hành vi của bị cáo Phan Anh K không thể xử lý hai lần;

- Cơ quan điều tra không chứng minh được bị cáo Phan Anh K, bị hại Phan Hùng C và Phan Hùng Cg gây thương tích cho bị cáo Nguyễn Văn R thì Cơ quan điều tra phải khởi tố bị cáo Phan Anh K về hành vi cố ý gây thương tích cho bị cáo Nguyễn Văn R và bị hại Nguyễn Thị T theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

- Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, nếu có căn cứ chứng minh bị hại Phan Hùng C và Phan Hùng Cg gây thương tích cho bị cáo Nguyễn Văn R thì khởi tố vụ án về

hành vi gây thương tích cho bị cáo Nguyễn Văn R với vai trò là đồng phạm với bị cáo Phan Anh K.

Ngày 28/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã hoàn trả hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại để điều tra bổ sung.

Quá trình điều tra bổ sung, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại đã tiến hành thực nghiệm điều tra và thu thập thêm một số chứng cứ khác đủ cơ sở để xác định được: Nguyễn Văn R đã dùng dao chém gây thương tích cho Phan Hùng C, Phan Hùng Cg và Phan Anh K với tổng tỷ lệ thương tật là 105%. Đồng thời, Phan Anh K đã dùng dao xếp gây thương tích cho Nguyễn Thị T với tỷ lệ thương tật là 03%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2019/HS-ST ngày 29-01-2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn R và bị cáo Phan Anh K phạm “Tội cố ý gây thương tích”;

Áp dụng khoản 3 Điều 104; khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2018;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Phan Anh K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Nguyễn Văn R phải bồi thường cho bị hại Phan Hùng Cg 58.745.074 đồng, bồi thường cho bị hại Phan Hùng C 31.134.000 đồng;

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 31/01/2019, bị cáo Nguyễn Văn R kháng cáo kêu oan và yêu cầu khởi tố đối với Phan Hùng C, Phan Hùng Cg và Phan Anh K.

Ngày 13/02/2019, bị cáo Phan Anh K kháng cáo yêu cầu giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 12/02/2019; bị hại Phan Hùng C và bị hại Phan Hùng Cg kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn R, xét xử bị cáo Nguyễn Văn R về tội giết người chứ không phải tội cố ý gây thương tích, yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn R bồi thường cho bị hại Phan Hùng C và bị hại Phan Hùng Cg mỗi người 150.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Văn R và Phan Anh K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bị hại Phan Hùng C và Phan Hùng Cg thay đổi yêu cầu kháng cáo, cụ thể: về trách nhiệm hình sự, các bị hại Phan Hùng C và Phan Hùng Cg rút lại kháng cáo yêu cầu xét xử bị cáo Nguyễn Văn R về tội giết người, các bị hại Phan Hùng C và Phan Hùng Cg chỉ kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn R; về trách nhiệm dân sự, bị hại Phan Hùng C chỉ yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn R bồi thường thiệt

hại theo bảng kê ngày 11/03/2019 với số tiền 92.309.000 đồng, bị hại Phan Hùng Cg chỉ yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn R bồi thường thiệt hại theo bảng kê ngày 11/03/2019 với số tiền 133.595.074 đồng.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn R phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và bị cáo Phan Anh K phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật;

Bị cáo R cho rằng thương tích của bị hại C, bị hại Cg và bị cáo K không phải do bị cáo dùng dao gây ra, bị cáo chỉ sử dụng cây gậy ba khúc nên không thể gây thương tích cho C, Cg và K được; C, Cg và K tự gây thương tích cho nhau nên bị cáo R kháng cáo kêu oan là không có cơ sở chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo R là tương xứng. Đối với kháng cáo của bị cáo R yêu cầu khởi tố C, Cg và K vì đã gây thương tích cho bị cáo R, xét thấy Cơ quan điều tra đã tách hồ sơ đối với việc bị cáo R bị gây thương tích ra điều tra và xử lý sau nên kháng cáo của bị cáo R không có cơ sở chấp nhận.

Bị cáo K dùng dao xé gây thương tích cho bị hại T với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 03% nhưng bị hại T cũng có phần lỗi dùng cây gậy ba khúc tấn công bị cáo K trước; bị cáo K có nhiều tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng; tại cấp phúc thẩm bị cáo K cung cấp tình tiết gia đình có người thân có công với Tổ quốc, bị cáo đang sống chung với bà ngoại thuộc diện hộ nghèo, bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại số tiền 2.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án bồi thường thiệt hại cho bị hại T; vì vậy kháng cáo của bị cáo K yêu cầu được hưởng án treo là có cơ sở chấp nhận;

Bị hại C và bị hại Cg kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo R là không phù hợp nên không được chấp nhận;

Đối với kháng cáo của bị hại C về trách nhiệm dân sự, có cơ sở chấp nhận: chi phí theo hóa đơn điều trị là 509.000 đồng; chi phí tiền xe cấp cứu và tái khám là 3.400.000 đồng; tiền công lao động bị mất (từ ngày 09/7/2017 đến ngày 21/8/2017) là 42 ngày x 250.000 đồng/ngày = 10.500.000 đồng; tiền công lao động của người nuôi bệnh (từ ngày 09/7/2017 đến ngày 21/8/2017) là 42 ngày x 200.000 đồng/ngày = 8.400.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần bằng 15 tháng lương cơ sở x 1.390.000 đồng/tháng = 20.850.000 đồng. Tổng cộng: 43.659.000 đồng;

Đối với kháng cáo của bị hại Cg về trách nhiệm dân sự, có cơ sở chấp nhận: chi phí theo hóa đơn điều trị là 6.045.074 đồng; chi phí tiền xe cấp cứu và tái khám là 6.000.000 đồng; tiền công lao động bị mất (từ ngày 09/7/2017 đến ngày 28/7/2017) là 19 ngày x 250.000 đồng/ngày = 4.750.000 đồng; tiền công lao động bị mất trong thời hạn 90 ngày x 250.000 đồng/ngày = 22.500.000 đồng; tiền công lao động của người nuôi bệnh (từ ngày 09/7/2017 đến ngày 28/7/2017) là 19 ngày x 200.000 đồng/ngày = 3.800.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần bằng 25 tháng lương cơ sở x 1.390.000 đồng/tháng = 34.750.000 đồng; tiền mua mắt giả là 3.000.000 đồng. Tổng cộng: 80.845.074 đồng;

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn R; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Anh K; chấp nhận một phần kháng cáo về trách nhiệm dân sự của các bị hại Phan Hùng C và Phan Hùng Cg; sửa Bản án sơ thẩm:

Áp dụng khoản 3 Điều 104; khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2018;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Phan Anh K 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng;

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 357, 468, 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo Nguyễn Văn R phải bồi thường: cho Phan Hùng C 43.659.000 đồng và cho Phan Hùng Cg 80.845.074 đồng;

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn R trình bày lời khai: khoảng 15 giờ ngày 09/7/2017, bị cáo tổ chức uống bia tại nhà gồm có bị cáo, D, L (tên thật là Nguyễn Thanh M), T (tên thật là Trần Văn T), Kh, N, Q và Kh. Đến khoảng 19 giờ D đăng ảnh đang uống bia lên facebook. K bình luận “mày chơi với chó coi chừng chó cắn”; bị cáo nghĩ bị K chửi nên đến nhà K hỏi chuyện, mấy người uống bia chung đi theo sau bị cáo, bị cáo hỏi K “sao mày chửi anh chó”, K trả lời “ai chửi mày”. Bị cáo tức giận dùng tay phải đánh vào mặt K một cái, K vào nhà lấy cây kéo định đâm bị cáo nên bị cáo về nhà uống bia tiếp. Khoảng 05 phút sau nghe tiếng la, chửi, bị cáo thấy bóng 03 người đi vào nhưng không biết ai, có 02 bóng người đi vào đập cửa nhà bị cáo, lúc đó trong nhà mọi người ôm bị cáo lại, bị cáo nghe tiếng vợ bị cáo (chị T) kêu cứu, bị cáo cầm cây gậy ba khúc từ trong nhà chạy ra ngoài thì C, Cg chạy đến đánh bị cáo, sau đó K cũng vào tấn công bị cáo. Cg, C và K mỗi người cầm 01 con dao dài khoảng 01 gang tay. Bị cáo dùng cây gậy 03 khúc đánh lại Cg, C và K, bị cáo quơ túi bụi để tự vệ. Cg, C và K đè bị cáo xuống để đâm, chém. Lúc đó trong nhà có người chơi ghế inox ra thì C, Cg và K buông bị cáo ra, bị cáo chạy về phía sau ngòi gục ở cửa sau hông nhà, sau đó mọi người đưa bị cáo đi cấp cứu. Thương tích của bị cáo do C, Cg và K gây ra; thương tích của C, Cg và K là do C, Cg và K tự gây ra; bị cáo chỉ cầm cây gậy 03 khúc đánh nhau với C, Cg và K, bị cáo không có sử dụng dao chém C, Cg và K.

- Bị cáo Phan Anh K trình bày lời khai: khoảng 20 giờ ngày 09/7/2017 bị cáo ở nhà. Bị cáo R đến nhà bị cáo chửi thề và kêu bị cáo ra hỏi chuyện bình luận trên mạng facebook. Bị cáo R dùng tay đánh vào mặt bị cáo một cái, dùng chân đạp vào người bị cáo 01 cái. Bị cáo chạy xuống nhà sau lấy cây kéo định đâm bị cáo R, bị cáo R cùng nhóm người đi chung bỏ về. Bị cáo điện thoại nói cho C biết bị cáo mới bị R đánh, C nói chút về. Khi C về đến nhà R thì khoảng 05 phút sau bị cáo đến nhà R, bị cáo đem theo 01 con dao xếp bỏ trong túi quần để phòng vệ. Bị cáo thấy T dùng điện

thoại di động quay phim và chửi bị cáo. C vô nhà R trước, bị cáo còn đứng ngoài gần cây mai nhưng trong khu vực nhà bị cáo R. Lúc đó Cg từ nhà băng qua thì bị R dùng cây dao chém, C chạy đến giật cây dao thì bị R dùng dao chém. C và R giằng co ngã xuống đất thì bị cáo chạy đến dùng chân đạp R ra, chị T cầm cây giũa (cây gậy 3 khúc) đánh vào đầu, tay của bị cáo, bị cáo đạp T té và dùng dao bấm chém T 02 cái gây thương tích, bị cáo đang đứng thì bị R dùng cây dao chém vào cổ và tay gây thương tích, bị cáo chạy ra ngoài thấy C, Cg bị thương. Thương tích của bị cáo, Cg và C là do bị cáo R dùng cây dao chém, cây dao có đặc điểm lưỡi màu trắng, dài khoảng 06 tấc. Thương tích của R bị cáo không biết do ai gây ra.

- Bị hại Phan Hùng C trình bày lời khai: khoảng 20 giờ ngày 09/7/2017, K điện thoại nói “K bị R đánh”, anh chạy xe về trước cửa nhà R kêu R nói chuyện. Lúc đó chị T dùng điện thoại di động quay phim và chửi anh, anh bước vào sân thì R cầm một cây dao có quần vải chạy ra nhưng được người trong nhà ôm lại. Sau đó anh đi vào trong sân thì đèn trong nhà tắt. R cầm cây dao chạy ra chém trúng anh 01 cái, anh đưa tay trái lên đỡ, R chém cái thứ 02 thì anh chụp được cây dao R đang cầm, anh đè R xuống đất để giật cây dao nhưng không được. Lúc đó có người dùng ghế inox chọi trúng vào đầu anh nhưng anh không biết ai. Lúc này R chạy lại chém Cg, anh nghe Cg la “tao tiêu rồi”, anh chạy lại đỡ Cg thì bị R chém vào đầu, mặt và tay phải của anh. Lúc đó anh bị xỉu ở khu vực cổng rào và được mọi người đưa đi cấp cứu.

- Bị hại Phan Hùng Cg trình bày lời khai: chiều 09/7/2017 anh ở nhà nghe C la chửi bên nhà R. Anh nghe C nói “mày buông cây dao xuống nói chuyện”. Anh biết có đánh nhau nên nhảy hàng rào qua nhà R nhưng bị vấp té. R chạy đến cầm cây dao chém vào đầu anh 01 cái, anh đứng dậy, anh và R ôm vật nhau xuống đất. Sau đó R cầm cây dao chém 01 cái trúng vào mắt trái của anh, R chém tiếp nhiều cái vào đầu, vai trái và bàn chân phải của anh, anh bị ngất xỉu. Lúc này mẹ anh là bà Hoàng Thị Thu H chạy đến can R ra và kè anh về đi cấp cứu.

- Bị hại Nguyễn Thị T trình bày lời khai: ngày 09/7/2017, khi bị cáo R từ nhà K trở về nhà thì chị ra đóng cổng rào, chị đi chưa tới cổng rào thì nghe tiếng đập cửa, chị lấy điện thoại di động ra định điện thoại báo Công an thì bị K đập té và chém chị vào tay trái, lưng và sau gáy gây thương tích, chị không biết K dùng vật gì chém chị. Lúc đó trời tối chỉ thấy R, C, Cg và K xông vào đánh nhau nhưng không biết rõ sự việc đánh nhau thế nào, chị không biết ai gây thương tích cho ai. Khi đánh nhau chị thấy R cầm cây giũa (cây gậy 3 khúc), còn C, Cg và K thì chị không thấy cầm vật gì. Chị có ném viên gạch ống vào nơi đánh nhau nhưng không biết có trúng ai không, chị không thấy ai cầm viên gạch ống đánh nhau. Sau khi đánh nhau R bị thương và được đưa đi cấp cứu.

- Người làm chứng Hoàng Thị Thu H trình bày lời khai: khoảng 07 giờ ngày 09/7/2017, bà ở nhà nghe tiếng C và K la chửi trước cổng nhà R. Khoảng 30 phút sau bà nghe đánh nhau bên nhà R, bà đi qua nhà R, lúc này trong sân nhà R tắt đèn, bà đi ra cổng thấy C đang ngồi dưới đất ở ngoài cổng, C bị thương trên mặt chảy nhiều máu, C nói “mẹ vô cứu thằng Cg đi”. Bà đi trở vào sân thì thấy R trên tay có cầm một

cây đao dài giờ lên, bà thấy cây đao dài khoảng 06 tấc, lưỡi đao màu trắng xám, mũi đao nhọn hơi bầu, trên cán đao có 01 miếng vải quấn vào tay phải của R, bà chạy lại chụp cây đao của R giằng co nhưng bà không giật được cây đao. R kéo cây đao trúng vai trái của bà. Lúc đó T cầm cây màu trắng đánh trúng tay bà làm bà buông cây đao của R ra, T đập bà một cái té xuống đất, bà thấy Cg ngồi dưới đất nên đỡ Cg đứng dậy thì thấy Cg chảy nhiều máu, bà kè Cg đi ra lộ rồi cùng mọi người đưa C và Cg đi cấp cứu.

- Người làm chứng Phan Phú Q trình bày lời khai: khoảng 15 giờ ngày 09/7/2017, R rủ anh đến nhà R uống bia cùng R, L, D, N, T, Kh. Khoảng 19 giờ có 03 thanh niên gồm C, Cg và K đến nhà R. Anh và chị T đóng cửa lại, những người còn lại ôm giữ R không cho R ra ngoài. Khoảng 03 phút sau R chạy ra ngoài, anh thấy R cầm 01 con dao tự chế lưỡi màu trắng, mũi dao nhọn chạy từ trong nhà ra đánh nhau với nhóm của C, Cg và K, anh không ra ngoài nên không biết C, Cg và K có cầm hung khí gì không và cũng không biết việc đánh nhau gây thương tích thế nào. Lúc đó Kha ném ghế inox ra để ngăn cản đánh nhau. Sau đó anh đi ra thì thấy Cg và R ngồi gục xuống, mọi người đưa R đi bệnh viện Bình Đại cấp cứu.

- Người làm chứng Nguyễn Thanh M trình bày lời khai: khoảng 15 giờ ngày 09/7/2017, anh đến nhà R uống bia cùng R, D, T, K, N, Q, Kh. Đến khoảng 19 giờ D chụp hình cả nhóm đang uống bia đăng lên facebook. K bình luận “chơi với chó có ngày chó cắn”. Sau đó R đến nhà K, anh có đi sau đứng ở ngoài, T kéo R đi về, anh cùng mọi người về nhà R uống bia tiếp. Khoảng 05 phút sau anh nghe tiếng la chửi, đập cửa nhà R, R đứng dậy định chạy ra ngoài thì được mọi người ôm giữ lại; một lúc sau R chạy ra ngoài nhưng anh không thấy R cầm vật gì. Anh ở trong nhà nên không biết sự việc đánh nhau ngoài sân. Khoảng 02 phút sau T kêu mọi người đưa R đi cấp cứu.

- Người làm chứng Trần Văn T trình bày lời khai: khoảng 15 giờ ngày 09/7/2017, anh uống bia tại nhà R cùng nhiều người. Sau đó R đến nhà K nhưng anh không biết việc gì. Khoảng 05 phút sau có Cg, C và K đến nhà R chửi và đập cửa. R định chạy ra thì anh cùng mọi người cản lại. Sau đó nghe đánh nhau ngoài sân nên anh trốn trong nhà. Khi đánh nhau xong anh ra ngoài thì thấy nhiều máu. Anh đưa R đi cấp cứu. Anh không thấy R cầm hung khí gì.

- Người làm chứng Phan Quốc K trình bày lời khai: khoảng 18 giờ ngày 09/7/2017, anh uống bia tại nhà anh R, sau đó R đến nhà K nhưng anh không biết việc gì, anh đi theo sau và khi tới nhà K đã thấy R ra về. Khoảng 15 phút sau anh nghe tiếng đập cửa nhưng không biết ai, R định chạy ra sân nhưng mọi người cản lại. Sau đó R chạy ra sân lúc nào không biết, anh sợ quá chạy lên nhà trước trốn. Khi sự việc xảy ra xong anh mới ra ngoài và về nhà. Anh không thấy R cầm vật gì.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn R phát biểu ý kiến: Tòa án cấp sơ thẩm buộc tội và áp dụng hình phạt đối với bị cáo R là chưa thuyết phục; kết luận giám định do vật nhọn gây ra, ví dụ như dao, búa, rìu là chưa thuyết phục; tại phiên tòa phúc thẩm bị hại C khai có người chọi cái ghế inox trúng vào vùng đầu nhưng cấp

sơ thẩm chưa làm rõ; các bị hại, người làm chứng khai đều chưa phù hợp nhau; tại hiện trường thu 02 con dao kết quả giám định đều có dính máu của bị cáo R, trong đó bị cáo K thừa nhận có 01 con dao là của bị cáo K sử dụng lúc đánh nhau; việc tách hành vi gây thương tích cho bị cáo R để giải quyết sau là gây bất lợi cho bị cáo R, là chưa thuyết phục; cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 cho bị cáo R do bị hại có lỗi, vậy ai là bị hại đã gây thương tích cho bị cáo R. Từ những nội dung trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại vụ án.

Bị cáo Nguyễn Văn R tranh luận: bị cáo không có gây thương tích cho C, Cg và K; yêu cầu khởi tố C, Cg và K.

Bị cáo Phan Anh K không tranh luận.

Các bị hại Phan Hùng C, Phan Hùng Cg và Nguyễn Thị T không tranh luận.

Bị cáo R nói lời sau cùng: bị cáo bị oan, yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo.

Bị cáo K nói lời sau cùng: yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của các bị cáo, các bị hại gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, các bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: các bị hại Phan Hùng C, Phan Hùng Cg, Phan Anh K và những người làm chứng Phan Phú Q, Hoàng Thị Thu H đều khai nhìn thấy bị cáo Nguyễn Văn R cầm con dao và gây thương tích cho các bị hại. Căn cứ vào bản kết luận giám định xác định các vết thương trên cơ thể các bị hại do vật sắc tác động gây nên. Lời khai của các bị hại và người làm chứng phù hợp với những chứng cứ trực tiếp như biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh thực nghiệm điều tra, bản kết luận giám định, bản kết luận điều tra cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở chứng minh bị cáo R là người dùng dao tự chế chém gây thương tích cho các bị hại C, Cg và K. Việc bị cáo R cho rằng dùng cây gậy ba khúc gây thương tích cho các bị hại C, Cg và K, các vết thương của các bị hại là do các bị hại tự đâm chém lẫn nhau; tuy nhiên lời khai này của bị cáo R là không có căn cứ, không đúng với diễn biến sự việc cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các vết thương trên cơ thể các bị hại là do vật sắc tác động gây nên, đối với cây gậy ba khúc thu giữ tại hiện trường không thể gây thương tích cho các bị hại như lời trình bày của bị cáo R, do đó lời trình bày của bị cáo R là không có căn cứ để chấp nhận. Đối với lời khai nhận tội của bị cáo K

(đồng thời là bị hại trong vụ án) phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết luận: vào khoảng 20 giờ 40 phút ngày 09/7/2017, tại sân nhà của bị cáo Nguyễn Văn R ở ấp B2, xã Đ, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, bị cáo Nguyễn Văn R đã dùng dao được xác định là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho bị hại Phan Hùng C với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 30%, cho bị hại Phan Hùng Cg với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 63% và cho bị hại Phan Anh K với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 12%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của các bị hại là 105%. Đồng thời; cũng tại địa điểm trên, trước khi bị bị cáo Nguyễn Văn R gây thương tích, bị cáo Phan Anh K đã dùng dao xếp được xác định là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho bị hại Nguyễn Thị T với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 03%. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn R và Phan Anh K phạm “Tội cố ý gây thương tích”;

Áp dụng khoản 3 Điều 104; khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2018;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Phan Anh K 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 357, 468, 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo Nguyễn Văn R phải bồi thường cho bị hại Phan Hùng Cg số tiền 58.745.074 đồng và cho bị hại Phan Hùng C số tiền 31.134.000 đồng.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn R kêu oan và yêu cầu khởi tố đối với Phan Hùng C, Phan Hùng Cg và Phan Anh K vì đã gây thương tích cho bị cáo R. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[3.1] Mặc dù ở cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn R đều không thừa nhận dùng dao gây thương tích cho các bị hại Phan Hùng C, Phan Hùng Cg và Phan Anh K (K đồng thời là bị cáo vì đã gây thương tích cho bị hại Nguyễn Thị T); bị cáo R chỉ thừa nhận dùng cây gậy sắt ba khúc đánh nhau với C, Cg và K; bị cáo R cho rằng thương tích của C, Cg và K là do C, Cg và K tự gây ra. Tuy nhiên; căn cứ vào lời khai của người làm chứng Phan Phú Q thì Q nhìn thấy bị cáo R cầm 01 con dao dài khoảng 05 tấc, kiểu dao tự chế, lưỡi dao màu trắng, mũi dao nhọn từ trong nhà chạy ra đánh nhau với nhóm của C, Cg và K (bút lục 447, 450, 451, 455, 458, 461, 463); tại các phiên tòa sơ thẩm ngày 21/11/2018, ngày 29/01/2019 Q đều khẳng định nhìn thấy bị cáo R cầm dao giống như con dao mà các bị hại mô phỏng và Cơ quan điều tra đã tạo vật bằng bìa cứng khi thực nghiệm điều tra (bút lục 680, 888); tại phiên tòa phúc thẩm Q cũng khẳng định thấy R cầm dao trong nhà chạy ra đánh nhau với nhóm của C, Cg và K. Lời khai của Q là khách quan vì Q là bạn của bị cáo R, không có mâu thuẫn gì với bị cáo R và cùng uống bia tại nhà bị cáo R trước lúc xảy ra đánh nhau. Đối với người làm chứng Nguyễn Thanh M cũng là bạn của bị

cáo R, không có mâu thuẫn gì với bị cáo R và cùng uống bia tại nhà R trước lúc xảy ra đánh nhau; mặc dù trong phiên tòa sơ thẩm ngày 21/11/2018 M khai không thấy, không biết bị cáo R cầm gì (bút lục 681) và tại phiên tòa phúc thẩm M khai không thấy bị cáo R cầm vật gì, nhưng trong quá trình điều tra M khai khi bị cáo R chạy ra ngoài sân thì M nhìn thấy bị cáo R có cầm 01 con dao dạng giống như dao chét, lưỡi dao màu đen, cán bằng cây (bút lục 475, 478). Người làm chứng Hoàng Thị Thu H khẳng định khi đến hiện trường thấy trên tay bị cáo R có cầm một cây dao dài khoảng 06 tấc, lưỡi dao màu trắng xám, mũi dao nhọn hơi bầu, trên cán dao có 01 miếng vải quấn vào tay phải của bị cáo R, bà chụp cây dao của bị cáo R giăng co nhưng bà không giật được cây dao, bị cáo R kéo cây dao trúng vai trái của bà. Lời khai của những người làm chứng phù hợp với lời khai của các bị hại C, Cg và K về việc bị cáo R đã dùng dao chém gây thương tích cho các bị hại; phù hợp với các dấu vết thương tích trên cơ thể bị hại; phù hợp với Công văn bổ sung yêu cầu giám định số 137-817/PY-HCCT, số 138-817/PY-HCCT và số 139-817/PY-HCCT cùng ngày 28/8/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre kết luận: vật gây ra thương tích của Phan Anh K, Phan Hùng C và Phan Hùng Cg có thể là vật sắc nhọn. Ví dụ như: dao, búa, rìu; phù hợp với các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 135/17/TgT, số 136/17/TgT, số 137/17/TgT cùng ngày 15/12/2017 của Phân viện Pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Phan Hùng C là 30%, của Phan Anh K là 12% và của Phan Hùng Cg là 63%, cây gậy sắt (thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường) không gây ra được các thương tích trên cơ thể Phan Hùng C, Phan Hùng Cg và Phan Anh K, các thương tích của Phan Hùng C, Phan Hùng Cg và Phan Anh K do vật sắc tác động gây nên. Từ những chứng cứ và phân tích nêu trên, việc bị cáo Nguyễn Văn R cho rằng chỉ dùng cây gậy sắt ba khúc đánh nhau với C, Cg và K và thương tích của C, Cg và K là do C, Cg và K tự gây ra là không có cơ sở, mà có căn cứ xác định chính bị cáo Nguyễn Văn R đã dùng dao chém gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích cho bị hại Phan Hùng C là 30%, cho bị hại Phan Hùng Cg là 63% và cho bị hại Phan Anh K là 12% đúng như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn R phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo Nguyễn Văn R kháng cáo kêu oan là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo R không thành khẩn khai báo, không biết ăn năn hối cải; tuy nhiên trong vụ án này bị hại cũng có phần lỗi nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo R theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo R 06 năm tù. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo R cũng không thừa nhận dùng dao gây thương tích cho các bị hại mà chỉ thừa nhận dùng cây gậy ba khúc đánh nhau với các bị hại; bị cáo R cho rằng thương tích của các bị hại là do các bị hại tự gây ra, không tỏ ra ăn năn hối cải, từ khi gây thương tích cho các bị hại đến

nay vẫn chưa bồi thường thiệt hại khoản tiền nào cho các bị hại. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo R có căn cứ và đúng pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo R gây ra nên Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên như Bản án sơ thẩm đã tuyên.

[3.2] Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn R yêu cầu khởi tố Phan Hùng C, Phan Hùng Cg và Phan Anh K. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: trong lúc đánh nhau các bên có giằng co với nhau, hậu quả bị cáo R bị thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 16% nhưng chưa xác định được ai là người gây thương tích cho bị cáo R. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại đã tách hồ sơ đối với việc bị cáo R bị gây thương tích để tiếp tục điều tra và xử lý sau. Vì vậy kháng cáo nêu trên của bị cáo R là không phù hợp nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Phan Anh K yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có ông nội là liệt sĩ, bà nội là người có công với Tổ quốc, bị hại cũng có một phần lỗi; các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại số tiền 2.000.000 đồng để đảm bảo bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thị T; tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh gia đình bị cáo có nhiều người thân có công với Tổ quốc nhưng tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo, bị cáo đang sống chung hộ khẩu với bà ngoại tên Lê Thị L nhưng chỉ có cá nhân bà Lê Thị L được xét công nhận là hộ nghèo giai đoạn năm 2018 - 2020. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng, tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên; xét thấy bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý dùng dao là hung khí nguy hiểm đánh gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích cho bị hại T là 03%, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nguyên nhân xảy ra vụ án cũng một phần do bị cáo tạo ra; hành vi của bị cáo gây thương tích cho bị hại T thuộc trường hợp khởi tố vụ án theo yêu cầu của bị hại, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại T không đồng ý cho bị cáo được hưởng án treo; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là mức khởi điểm của khung hình phạt được áp dụng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả bị cáo gây ra và không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt của bị cáo nên không chấp nhận kháng

cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên quyết định hình phạt như Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo K.

[5] Xét kháng cáo của các bị hại Phan Hùng C và Phan Hùng Cg yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn R. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R 06 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo và hậu quả bị cáo gây ra. Các bị hại yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo R nhưng không cung cấp được tình tiết có ý nghĩa tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo R. Vì vậy kháng cáo của các bị hại C và Cg yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo R là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[6] Xét kháng cáo của bị hại Phan Hùng C yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn R bồi thường số tiền 92.309.000 đồng. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: theo bảng kê chi phí ngày 11/03/2019 gồm các khoản như: chi phí theo hóa đơn điều trị là 509.000 đồng; chi phí tiền xe cấp cứu và tái khám là 3.400.000 đồng; tiền công lao động bị mất (từ ngày 09/7/2017 đến ngày 21/8/2017) $42 \text{ ngày} \times 250.000 \text{ đồng/ngày} = 10.500.000 \text{ đồng}$; tiền công lao động của người nuôi bệnh (từ ngày 09/7/2017 đến ngày 21/8/2017) $42 \text{ ngày} \times 200.000 \text{ đồng/ngày} = 8.400.000 \text{ đồng}$; tiền tổn thất về tinh thần bằng 50 tháng lương cơ sở $\times 1.390.000 \text{ đồng/tháng} = 69.500.000 \text{ đồng}$; tổng cộng: 92.309.000 đồng. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có cơ sở chấp nhận các khoản gồm: chi phí theo hóa đơn điều trị là 509.000 đồng; chi phí tiền xe cấp cứu và tái khám là 3.400.000 đồng; tiền công lao động bị mất (từ ngày 09/7/2017 đến ngày 21/8/2017) $42 \text{ ngày} \times 250.000 \text{ đồng/ngày} = 10.500.000 \text{ đồng}$; tiền công lao động của người nuôi bệnh (từ ngày 09/7/2017 đến ngày 21/8/2017) $42 \text{ ngày} \times 200.000 \text{ đồng/ngày} = 8.400.000 \text{ đồng}$; tiền tổn thất về tinh thần bằng 15 tháng lương cơ sở $\times 1.390.000 \text{ đồng/tháng} = 20.850.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng buộc bị cáo Nguyễn Văn R bồi thường cho bị hại Phan Hùng C số tiền 43.659.000 đồng.

[7] Xét kháng cáo của bị hại Phan Hùng Cg yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn R bồi thường số tiền 133.595.074 đồng. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: theo bảng kê chi phí ngày 11/03/2019 gồm các khoản như: chi phí theo hóa đơn điều trị là 6.045.074 đồng; chi phí tiền xe cấp cứu và tái khám là 6.000.000 đồng; tiền công lao động bị mất (từ ngày 09/7/2017 đến ngày 28/7/2017) $19 \text{ ngày} \times 250.000 \text{ đồng/ngày} = 4.750.000 \text{ đồng}$; tiền công lao động bị mất trong thời hạn 90 ngày $\times 250.000 \text{ đồng/ngày} = 22.500.000 \text{ đồng}$; tiền công lao động của người nuôi bệnh (từ ngày 09/7/2017 đến ngày 28/7/2017) $19 \text{ ngày} \times 200.000 \text{ đồng/ngày} = 3.800.000 \text{ đồng}$; tiền công lao động của người nuôi bệnh trong thời hạn 90 ngày $\times 200.000 \text{ đồng/ngày} = 18.000.000 \text{ đồng}$; tiền tổn thất về tinh thần bằng 50 tháng lương cơ sở $\times 1.390.000 \text{ đồng/tháng} = 69.500.000 \text{ đồng}$; tiền mua mắt giả là 3.000.000 đồng; tổng cộng: 133.595.074 đồng. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có cơ sở chấp nhận các khoản gồm: chi phí theo hóa đơn điều trị là 6.045.074 đồng; chi phí tiền xe cấp cứu và tái khám là 6.000.000 đồng; tiền công lao động bị mất (từ ngày 09/7/2017 đến ngày 28/7/2017) $19 \text{ ngày} \times 250.000 \text{ đồng/ngày} = 4.750.000 \text{ đồng}$; tiền công lao động bị mất trong thời hạn 90 ngày $\times 250.000 \text{ đồng/ngày}$

= 22.500.000 đồng; tiền công lao động của người nuôi bệnh (từ ngày 09/7/2017 đến ngày 28/7/2017) 19 ngày x 200.000 đồng/ngày = 3.800.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần bằng 25 tháng lương cơ sở x 1.390.000 đồng/tháng = 34.750.000 đồng; tiền mua mất giả là 3.000.000 đồng. Tổng cộng buộc bị cáo Nguyễn Văn R bồi thường cho bị hại Phan Hùng Cg số tiền 80.845.074 đồng.

[8] Do số tiền bồi thường có thay đổi tăng, vì vậy tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch phải được tính lại tăng theo số tiền phải bồi thường.

[9] Kiểm sát viên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn R; không chấp nhận kháng cáo của các bị hại Phan Hùng C và Phan Hùng Cg yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn R; chấp nhận kháng cáo của các bị hại Phan Hùng C và Phan Hùng Cg về phần trách nhiệm dân sự; sửa Bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận. Riêng Kiểm sát viên chấp nhận kháng cáo cho bị cáo Phan Anh K được hưởng án treo là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được chấp nhận.

[10] Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn R đề nghị hủy Bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại vụ án là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được chấp nhận.

[11] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phan Anh K có nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại số tiền 2.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0002597 ngày 18/02/2019 để bảo đảm thi hành án phần bồi thường thiệt hại. Vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận để làm cơ sở cho Cơ quan Thi hành án dân sự thi hành án theo thẩm quyền.

[12] Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn R và bị cáo Phan Anh K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn R và bị cáo Phan Anh K; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị hại Phan Hùng C và Phan Hùng Cg về phần trách nhiệm dân sự; sửa Bản án sơ thẩm số: 03/2019/HS-ST ngày 29-01-2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn R và bị cáo Phan Anh K phạm “Tội cố ý gây thương tích”;

[1.1] . Áp dụng khoản 3 Điều 104; khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R 06 (sáu) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2018.

[1.2]. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Phan Anh K 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 357, 468, 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự;

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn R phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Phan Hùng C số tiền: 43.659.000 đ (bốn mươi ba triệu sáu trăm năm mươi chín ngàn đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn R phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Phan Hùng Cg số tiền: 80.845.074 đ (tám mươi triệu tám trăm bốn mươi lăm ngàn không trăm bảy mươi bốn đồng).

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền bồi thường nêu trên nếu chưa được thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Bị cáo Nguyễn Văn R phải nộp 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm và 6.225.203 đ (sáu triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn hai trăm lẻ ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Bị cáo Phan Anh K phải nộp 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

[6] Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (01b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (01b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (01b);
- Tòa án nhân dân huyện Bình Đại (06b);
- Công an và VKSND huyện Bình Đại (02b);
- Chi cục THADS huyện Bình Đại (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (01b);
- UBND xã Đ, h. Bình Đại (01b);
- Nhà tạm giữ CA h. Bình Đại + bị cáo R (02b);
- (Yêu cầu NTG tổng đạt cho bị cáo R 01b)
- Bị cáo K (01b)
- Các bị hại (02b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (05b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tôn Văn Thông